

DANH SÁCH CÔNG TRÌNH VI PHẠM TRẬT TỰ XÂY DỰNG TÒN ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN (TÍNH ĐẾN NGÀY 03/4/2022)

STT	Chủ đầu tư	Địa điểm vi phạm / phường	DT	Qui mô vi phạm	Nội dung vi phạm	Biên bản VPHC		Quyết định VPHC/KPHQ		Thông báo		Quyết định cưỡng chế KPHQ		Phương án cưỡng chế	
						Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày
I. PHƯỜNG AN PHÚ ĐÔNG: 01 TRƯỜNG HỢP.															
Sai phép: 01 trường hợp															
Thành phố: 01 trường hợp															
1	Lê Tuấn Danh	Thửa đất số 868 (thuộc thửa 126 cũ), TBD 9, KP3	166,72	Khung kèo sắt, mái tôn tường gạch, sân BTCT (7,5m x 30,71m) + (14,0m x 7,71m) + (24,0m x 30,71m)	Sai phép	346 BBXM 90	02/07/2020	2648	27/7/2020						
II. ĐÔNG HƯNG THUẬN: 03 TRƯỜNG HỢP.															
Sai phép: 03 trường hợp															
Thanh tra Số: 03 trường hợp															
1	Phan Thanh Tuấn	KP2		Khu 1: 71.06m ² ; trở thêm 05 cửa đi tại trệt, lầu 1, ; phát sinh 06 cầu thang tại trệt và lầu 1 Khu 2: 14.56m ² ; trở thêm 03 cửa đi tại trệt, lầu 1, 2; phát sinh thêm 02 cầu thang BTCT tại trệt, lầu 1	Sai phép	691	30/3/2018	498	6/4/2018			2360	23/11/2018	449	16/4/2021
2	Phan Thanh Tuấn	KP2		Khu 1: 56.94m ² ; trở thêm 05 cửa đi tại trệt, lầu 1,2; Khu 2: 40m ² ; trở thêm 01 cửa đi tại trệt, lầu 1,2; Khu 3: 13.44m ² ; phát sinh 02 cầu thang BTCT; Khu 4: 22.8m ² ; trở thêm 02 cửa đi; aok trệt, lầu 2, phát sinh 04 cầu thang.	Sai phép	694	3/30/2018	493	6/4/18			2368	23/11/2018	449	16/4/2021
3	Trương Thị Kim Thoa	Thửa đất số 549, TBD số 11 (TL 2004-2005), KP1		Tháo dỡ phần xây dựng tăng diện tích + Tại tầng trệt, lầu 1,2: [(1,98m x 4,8m)-(2m x 2m)/2] x 3 + (0,98m x 4,8m) x 3 + (0,9m x 14,8m) + (1,6m x 4,8m) - (2m x 2m/2 + (2,51m + 2,8m)/2 x 0,71m + (2m x 2m)/2 + (2,48m x 0,84m) x 3 + (0,3m x 14,8m) + (4,8m x 4,8m) + (2m x 2m)/2 + (2,56m x 4,8m) - (1,2m x 3,6m) - (2,51m + 2,8m)/2 x 0,71 = 101,3 m ² + Tại lầu 3: (3,5m x 4,8m) = 16,8 m ² Kết cấu: Khung sàn bê tông cốt thép, tường gạch, mái tôn + mái bê tông cốt thép. Hiện trạng: + Trệt, 3 lầu, mái tôn đã hoàn thành; + Trệt, 2 lầu, mái bê tông cốt thép.	Sai phép	851	23/11/2020	KPHQ 126	7/4/2021			252	1/7/2021		

STT	Chủ đầu tư	Địa điểm vi phạm / phường	DT	Qui mô vi phạm	Nội dung vi phạm	Biên bản VPHC		Quyết định VPHC/KPHQ		Thông báo		Quyết định cưỡng chế KPHQ		Phương án cưỡng chế	
						Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày
III. TÀN THỐI NHẤT: 03 TRƯỜNG HỢP.															
Sai phép: 03 trường hợp															
Quận: 01 trường hợp															
1	Vũ Tất Thành	Thửa đất số 297, TBD số 08 (TL2004-2005), KP7	63,6	-Tăng diện tích: * Tại tầng trệt: + Diện tích vi phạm: 2m x 12.2m =24.4 m2 +Kết cấu: Xà gỗ sắt, tấm xi măng sợi * Tại lầu 1 + Diện tích vi phạm: (2m x 17.6m) + (1m x 4m) = 39.2 m2 + Kết cấu: Xà gỗ sắt, tấm xi măng sợi + tường gạch -Hiện trạng: Đang xây dựng.	Sai phép	1415	12/9/2021	5862	12/15/2021						
Thanh tra Số: 01 trường hợp															
2	Võ Văn Khuya	75/9 KP6	172,8	Tại trệt: trở thêm 02 ô cửa đi chính, tăng thêm 01 cầu thang; lầu 1: trở thêm 01 ô cửa đi chính. BTCT: 172,8m2		3874	1/10/2019	2558	8/10/2019			138	19/2/2020		
Thanh phố: 01 trường hợp															
3	Trần Sơn Hà	65/18, phường Tân Thới Nhất	172,8m2		Sai phép, VP chỉ giới	3871	24/9/19	4414	14/10/19	108	5/27/2020	3576	29/9/2020		

STT	Chủ đầu tư	Địa điểm vi phạm / phường	DT	Qui mô vi phạm	Nội dung vi phạm	Biên bản VPHC		Quyết định VPHC/KPHQ		Thông báo		Quyết định cưỡng chế KPHQ		Phương án cưỡng chế	
						Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày
IV. TÂN CHÁNH HIỆP: 01 TRƯỜNG HỢP.															
Không phép: 01 trường hợp															
Quận: 01 trường hợp															
1	Đình Thị Hải	Thửa đất số 178, TBD số 10, tổ 8 (TL2005), KP4	66	DTVP: (12,3m x 4,0m) + (4,2m x 4,0m); Kết cấu: Tường gạch, cột gạch + cột sắt, mái tôn, Hiện trạng: đang thi công lát nền tại trệt	Không phép	711	11/11/2021	5159	16/11/2021			919	18/02/2022		
V. THẠNH LỘC: 05 TRƯỜNG HỢP.															
Không phép: 02 trường hợp															
Quận: 02 trường hợp															
1	Nguyễn Phương Khánh	Thửa đất số 774, TBD số 28, tổ 13, KP3B	433,37	DTVP: 15,1m x 28,7m = 433,37 m2 Kết cấu: khung kèo sắt, tường cao 1.0m Hiện trạng: chưa hoàn thành	Không phép	14	13/12/2021	5895	16/12/2021	1216	23/02/2022				
2	Phan Xuân Hải	MP thửa 144,145, (TL2004-2005), tổ 7, KP3B	654,3m2 1440,02m2 195,65m2	Phần diện tích thuộc QH đất CTCC: (6.0mx 57.3m)+(6.0mx 8.0m)+((17.0m+4.0m)/2x25.0m)=654.3m2; Phần diện tích thuộc QH ĐDP: (6.0mx 46.7m)+(12.0mx 10.16m)+(12.5mx 15.0m)+((23.5m+9.3m)/2x 25.5m)+ (11.8m x 20.0m)+ (14.6m x 14.0m) = 1440.02m2. Xây dựng công trình nằm trong HLATED: (5.6m x12.5m)/2 + (6.3m x 25.5m) = 195.65m2		1	3/1/2020	531 (KPHQ)	13/02/2020			1128	24/3/2020		
Sai phép: 03 trường hợp															
Thành phố: 01 trường hợp															
3	Vũ Mạnh Hùng (đồng sở hữu Nguyễn Văn Tâm)	Thửa đất số 631, tờ bản đồ số 13 (thuộc thửa 99 cũ), khu phố 1, phường Thạnh Lộc		Tầng DT XD, sàn BTCT, tường gạch, sai tại tầng 4 và 5		823 1340	15/6/18 13/8/18	2850 4203	10/7/2018 25/9/18			1992 1990	14/5/2019		
Quận: 02 trường hợp															

STT	Chủ đầu tư	Địa điểm vi phạm / phường	DT	Qui mô vi phạm	Nội dung vi phạm	Biên bản VPHC		Quyết định VPHC/KPHQ		Thông báo		Quyết định cưỡng chế KPHQ		Phương án cưỡng chế	
						Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày
4	Đình Văn Phương	Thửa đất số 1733, TBD số 3, KP2		Tại trệt: Trổ thêm 08 cửa đi chính, tăng thêm 10 vách ngăn và 11 cầu thang bê tông cốt thép; + Tại lầu 1: Tăng thêm 10 vách ngăn, 11 cầu thang bê tông cốt thép; + Tại lầu 2: Tăng thêm 10 vách ngăn; + Kết cấu: Khung sàn BTCT, tường gạch + Hiện trạng: Trệt, 2 lầu	Phân căn	849	18/7/2021	3798	23/7/2021			3798	23/7/2021		
5	Nguyễn Lương Đức Hùng	Thửa đất số 885, tờ bản đồ số 23 (TL 2004-2005, KP3C	23,34	Tăng diện tích phía trước công trình tại tầng 01 + tăng gác lửng lại tầng 3: Diện tích vi phạm: [(2,51m x 2,96m)/2] x 4m + (3,1m x 4m) = 23,34m2 Kết cấu: Trườn gạch, cột gạch, mái bê tông giả đúc Hiện trạng đã xây dựng hoàn thiện tháng 5 năm 2021 (chưa đưa vào sử dụng)	Sai phép			5704	10/12/2021			230	11/1/2022		
VI. THẠNH XUÂN: 02 TRƯỜNG HỢP.															
Sai phép: 02 trường hợp															
Thành phố: 02 trường hợp															
1	Tô Cẩm Thúy	Thửa 514 (thuộc thửa 42), tbd 34 (TL 2004-2005), Kp3	189	Xây dựng công trình chia thành 07 căn nhỏ, đổ thêm nhiều cầu thang và cửa đi: tại trệt: trổ thêm 05 cửa đi, tăng thêm 06 cầu thang BTCT; lầu 2: trổ thêm 03 cửa đi chính. Hiện trạng: trệt, 02 lầu. Buộc tháo dỡ công trình vi phạm chỉ giới xây dựng: tại trệt + 01 lầu: (10,5m x 9m) x 2 = 189m2; kết cấu: Móng cột BTCT, khung sàn BTCT, mái tole. Hiện trạng: trệt, 01 lầu.	Phân căn và VP chỉ giới	3796	29/8/2019	3959	18/9/2019	70	5/14/2020	3537	25/9/2020	271	7/3/2022
2	Nguyễn Thị Liên	KP3	500	Xây dựng công trình chia làm 7 căn nhỏ, đổ thêm 5 cầu thang BTCT tại tầng trệt. Hiện trạng: trệt, lầu, chưa lợp mái. Chỉ giới xây dựng (10m x 25m) x 2 = 500m; Kết cấu: Móng, cột, khung sàn BTCT, mái tole; Hiện trạng: trệt, lầu, chưa lợp mái.	Phân căn	3501 3506	18/6/19 25/6/2019	3087	23/7/2019	177	8/7/2020	4152	10/11/2020		
VII. THỐI AN: 13 TRƯỜNG HỢP.															
Không phép: 04 trường hợp															
Quận: 01 trường hợp															
1	Vũ Thị Thúy	KP6		Tường gạch, cột bê tông cốt thép, mái tôn, mái ngói; khung sắt, mái nhựa.		40	16/11/2017	549	20/11/2017			549	20/11/2017		
Thanh tra Số: 03 trường hợp															
2	Nguyễn Văn Hồng	Thửa 570, TBD số 22, KP2		DTXD: (8m x 19m) x 4 = 608 m2 KC: Tường gạch, sàn bê tông cốt thép HT: Trệt, 3 lầu, sân thượng; Công trình ngưng thi công		360	8/5/2020	581	21/8/2020						

STT	Chủ đầu tư	Địa điểm vi phạm / phường	DT	Qui mô vi phạm	Nội dung vi phạm	Biên bản VPHC		Quyết định VPHC/KPHQ		Thông báo		Quyết định cưỡng chế KPHQ		Phương án cưỡng chế	
						Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày
3	Nguyễn Văn Hồng	Thửa 343, TBD 22 (TL 2004-2005), KP2		DTXD tầng trệt: (5m x 19m) + (3,7m x 4,2m) + (0,8m x 1,0m) = 111,34 m ² Lầu 1,2,3: ((5m x 19m) + (3,7m x 4,2m) + (0,8m x 1,0m)) - [(3,43m x 3,6m)] x 3 = 296,97m ² KC: Tường gạch, sàn bê tông cốt thép HT: Trệt, 3 lầu, sân thượng; Công trình ngưng thi công.		359	8/5/2020	580	21/8/2020						
4	Nguyễn Văn Hồng	Thửa 571, TBD 22 (TL 2004-2005), KP2		DTXD tầng trệt: (10m x 19m) + (1,8m x 8,0m) + (1,8m x 8,0m) = 218,8 m ² Lầu 1,2,3: ((10m x 19m) x 3 = 570m ² KC: Tường gạch, sàn bê tông cốt thép HT: Trệt, 3 lầu, sân thượng; Công trình ngưng thi công.		357	8/5/2020	582	21/8/2020						
Sai phép: 09 trường hợp															
Quận: 01 trường hợp															
5	Nguyễn Đức Tân	Thửa đất số 510, tờ BĐ số 08 (TL2004-2005), KP3	432,25	Tăng diện tích xây dựng tại tầng trệt, có diện tích XD vi phạm là (7,75m + 15,0m)/2 x 38m = 432,25m ² . Kết cấu: Cột sắt, vách tôn, mái tôn; Hiện trạng: Trệt, cột sắt, vách tôn, mái tôn		1418	21/12/2021	6146	24/12/2021						
Thành phố: 06 trường hợp															
6	Hoàng Kim Khánh	Nền K27, khu nhà ở Thới An, thửa 1314, tbd 38 (TL 2004-2005)	109,2	Thay đổi kết cấu móng, cột; kết cấu chịu lực chính tại lầu 1: (2,1x3)/2x4=12,6m ² ; Vi phạm chỉ giới: Trệt: 48,3m ² ; Lầu 1: 48,3m ² . Tường gạch, sàn BTCT	Sai mẫu nhà và VP chỉ giới	3591	12/7/2019	3259	2/8/2019	163	8/5/2020	4180	12/11/2020		
7	Hoàng Kim Khánh	Nền K28, khu nhà ở Thới An, thửa 1315, tbd 38 (TL 2004-2005)	283,2	Thay đổi kết cấu móng, cột; kết cấu chịu lực chính tại lầu 1: 8X13=104m ² ; Vi phạm chỉ giới: Trệt: 86m ² ; Lầu 1: 93,2m ² . Tường gạch, sàn BTCT	Sai mẫu nhà và VP chỉ giới	3590	12/7/2019	3260	2/8/2019	169	8/6/2020	4179	12/11/2020	209	23/02/2022

STT	Chủ đầu tư	Địa điểm vi phạm / phường	DT	Qui mô vi phạm	Nội dung vi phạm	Biên bản VPHC		Quyết định VPHC/KPHQ		Thông báo		Quyết định cưỡng chế KPHQ		Phương án cưỡng chế	
						Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày
8	Hoàng Kim Khánh	Nền K24, khu nhà ở Thới An, thửa đất số 1311, tờ bản đồ số 38 (Tài liệu 2004-2005)	316,32	Thay đổi kết cấu chịu lực chính (kết cấu công trình theo Giấy phép xây dựng là bê tông cốt thép chủ đầu tư thay đổi bằng khung kèo gỗ) tại trệt: (4,8m x 13,0m) = 62,4m ² . Xây dựng công trình quy mô nhỏ hơn giấy phép xây dựng được cấp, cụ thể: Tầng diện tích xây dựng tại tầng trệt: 5,6m x 3,2m = 17,92m ² . Vi phạm chỉ giới xây dựng xác định theo Giấy phép xây dựng số 4133/GPXD-UBND ngày 20/6/2019 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp, cụ thể: tại Hầm: (2,7m x 10,0m) + (2,0m x 13,0m) + (6,5m x 10,0m) = 118,0m ² ; tại Trệt: (2,7m x 10,0m) + (2,0m x 13,0m) + (6,5m x 10,0m) = 118,0m ² , kết cấu: Khung kèo gỗ, mái ngói.	Sai mẫu nhà và VP chỉ giới	3881	18/10/2019	4768	5/11/2019	164	8/5/2020	4182	12/11/2020		
9	Hoàng Kim Khánh	Nền K25, khu nhà ở Thới An, thửa đất số 1312, tờ bản đồ số 38 (Tài liệu 2004-2005)	130,46	Thay đổi kết cấu chịu lực chính (kết cấu công trình theo Giấy phép xây dựng là bê tông cốt thép chủ đầu tư thay đổi bằng khung kèo gỗ) tại trệt: (0,7m x 13,0m) + (4,1m x 4,8m) = 28,78m ² . Xây dựng công trình quy mô nhỏ hơn giấy phép xây dựng được cấp. - Vi phạm chỉ giới xây dựng xác định theo Giấy phép xây dựng số 3922/GPXD-UBND ngày 12/6/2019 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp, cụ thể: Tại hầm: (2,7m x 6,5m) + (2,0m x 13,0m) + (2,7m x 2,7m) = 50,84,0m ² ; Tại trệt: (2,7m x 6,5m) + (2,0m x 13,0m) + (2,7m x 2,7m) = 50,84m ² , kết cấu: Khung kèo gỗ, mái ngói.	Sai mẫu nhà và VP chỉ giới	3882	18/10/2019	4769	5/11/2019			4181	12/11/2020		
10	Hoàng Kim Khánh	Nền K17, thửa đất 970, tbd 38 (TL 2004-2005), KP1	74	Trệt (2x13)+(1,2x4)=53,2m ² ; Phát sinh thêm DT lầu 2: (2x8)+(1,2x4)=20,8m ²	Sai mẫu nhà và VP chỉ giới	3586 3599	12/7/2019 24/7/2019	3491 3343	16/8/2019 07/08/2019			2819	6/8/2020		
11	Trần Ngọc Hòa	thửa số 1205, tờ 39 (TL2005), kp1	96	Trệt: (5 x 10) + (13 x 2) + (2 x 10) = 96m ² ; kết cấu: cột BTCT, tường gạch, mái tôn	Giảm số tầng và VP chỉ giới	174	11/6/2020	2388	2/7/2020						
Thanh tra Số: 02 trường hợp															
12	Nguyễn Văn Hồng	Thửa 174, tbd 22(TL2005, KP2)				3049	8/4/2019	969	24/4/2019			2476	30/9/2019		
13	Nguyễn Văn Hồng	Thửa 173, tbd 22, KP2		Thay đổi kết cấu móng, cột, giảm DT sàn XD. Hiện trạng: Trệt, 3 lầu.		3050	8/4/2019	968	24/4/2019			2475	30/9/2019		

STT	Chủ đầu tư	Địa điểm vi phạm / phường	DT	Qui mô vi phạm	Nội dung vi phạm	Biên bản VPHC		Quyết định VPHC/KPHQ		Thông báo		Quyết định cưỡng chế KPHQ		Phương án cưỡng chế	
						Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày
VIII. TRUNG MỸ TÂY: 01 TRƯỜNG HỢP.															
Sai phép: 01 trường hợp															
Thành phố: 01 trường hợp															
1	Nguyễn Thị Việt Anh	Thửa 684, tbd 24 (TL 2004-2005), kp4	315,8	Khu I: tầng DT trệt, lầu: (1x15)x2+ ban công (1,2x15)=48m ² ; Kết cấu: Khung sàn BTCT, tường gạch...- Khu II: Tầng diện tích tầng trệt: (15m + 16m)/2 x (16m + 16,3m)/2 – (1,05m + 14,62m)/2 x 7,3m – (10,52m x 1,8m)/2 = 139,9m ² ; Lầu 1: (14m x 15,5m) + (1,2m x 16m) + (2m x 2,3m)/2 – (13,05m + 14,62m)/2 x 7,3m – (10,52m x 1,8m)/2 = 127,9m ² Kết cấu: khung sàn BTCT, tường gạch	sai phép và VP chi giới	3610	23/8/2019	3887 4624	12/9/2019 25/10/2019						
TỔNG:						29									

Ghi chú:

Tổng số công trình đang xử lý tính đến ngày 25/3/2022: 29 công trình, trong đó: 20 công trình đã có QĐCC.

1. Không phép: 07 công trình (03 công trình đã có QĐCC).

- Thẩm quyền của Thanh tra Sở: 03 công trình (chưa có QĐCC).
- Thẩm quyền của quận: 04 công trình (03 công trình có QĐCC).

2. Sai phép: 22 công trình (17 công trình đã có QĐCC), trong đó:

- Thẩm quyền của Thành phố: 12 công trình (09 công trình đã có QĐCC).
- Thẩm quyền của Thanh tra Sở: 06 công trình (06 công trình đã có QĐCC).
- Thẩm quyền của Quận: 04 công trình (02 công trình đã có QĐCC).

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ